

Số: 828/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 31 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024 (đợt 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Nghị quyết số 308 /NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách địa phương, các chương trình mục tiêu quốc gia và thông qua phương án phân bổ vốn năm 2024 nguồn ngân sách Trung ương;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 283/TTr-SKHĐT ngày 30 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024 (đợt 2) cho các chủ đầu tư triển khai thực hiện.

(Có biểu 01,02,03 và phụ lục 01 kèm theo)

Điều 2. Căn cứ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2024 được giao tại Điều 1 Quyết định này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các chủ đầu tư:

1. Đề cao kỷ luật, kỷ cương đầu tư công, tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện công vụ của các cá nhân, đơn vị liên quan; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gán trách nhiệm, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các cá nhân, đơn vị được giao với tiến độ thực hiện giải

ngân của từng dự án. Kịp thời thay thế, điều chuyển, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở, làm việc cầm chừng, né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, để trì trệ, làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn, không đáp ứng được yêu cầu công việc được giao; phần đầu tỷ lệ giải ngân năm 2024 đạt tối thiểu 95% kế hoạch được giao; tỷ lệ giải ngân là một tiêu chí quan trọng để xem xét đánh giá, xếp loại cuối năm đối với cán bộ, công chức. Người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện trước Tỉnh ủy, UBND tỉnh để xảy ra chậm trễ, không đạt mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công năm 2024.

2. Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, tiến độ giải ngân cho từng nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024.

3. Chủ động đề xuất cấp có thẩm quyền điều hòa linh hoạt vốn giữa các nhiệm vụ, dự án sử dụng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện bố trí cho các nhiệm vụ, dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm, phải bảo đảm tiến độ phân bổ, giao kế hoạch chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án theo đúng quy định. Rà soát, cắt giảm kế hoạch vốn của các dự án triển khai chậm để bổ sung vốn cho các dự án có khả năng giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho lĩnh vực ưu tiên, các dự án trọng điểm, có tác dụng lan tỏa, liên kết vùng, thúc đẩy tăng trưởng, có khả năng hấp thụ vốn theo hướng tập trung, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, kéo dài, nâng cao hiệu quả đầu tư.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan theo dõi tình hình kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024; công khai các địa phương phân bổ vốn không đúng thứ tự ưu tiên, thời gian phân bổ, giải ngân chậm tại các phiên họp hằng tháng và trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư. Đôn đốc hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước; kịp thời báo cáo UBND tỉnh xử lý các chủ đầu tư giải ngân thấp so với mức trung bình của cả nước liên tiếp trong 03 tháng hoặc vi phạm trong công tác điều hành kế hoạch đầu tư công.

5. Sở Tài chính thực hiện kiểm tra việc phân bổ và thanh toán kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 cho các nhiệm vụ, dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; hướng dẫn, việc quản lý, giải ngân kế hoạch vốn ngân sách nhà nước theo chức năng nhiệm vụ được giao. Định kỳ hằng tháng, hằng quý, năm báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính về tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 theo quy định tại Thông tư số 15/2021/TT-BTC ngày 18/12/2021 của Bộ Tài chính về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư công, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư. Chủ trì phối hợp với Kho bạc nhà nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các chủ đầu tư, ban quản lý dự án rà soát, đánh giá chi tiết, cụ thể về khả năng giải ngân của từng dự án.

6. Định kỳ hằng tháng, quý, cả năm báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác các thông tin, số liệu của dự án. Trường hợp phát hiện các thông tin, số liệu không chính xác, phải kịp thời gửi báo cáo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Xây dựng; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; các chủ đầu tư, thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- VP Chính phủ (báo cáo);
- Bộ KHĐT, Bộ Tài chính (báo cáo);
- T/T Tỉnh ủy (báo cáo);
- T/T HĐND tỉnh (báo cáo);
- Kiểm toán NN khu vực XII;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Website tỉnh;
- Lưu VT, CNXD, NL, KGVX, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trương Hải Long

**Biểu 1****KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 (đợt 2)***(Kèm theo Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)**Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2024			
		Trung ương giao tại Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11/12/2023	HĐND tỉnh thông qua (308/NQ- HĐND ngày 08/12/2023)	Ủy ban nhân dân tỉnh giao	
				Theo QĐ 767/QĐ-UBND ngày 18/12/2023	Đợt 2
	TỔNG SỐ	4.036.000	4.121.837	3.546.881,029	82.667
I	Vốn ngân sách địa phương	2.308.413	2.394.250	2.022.659,029	6.400
a.	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	903.813	903.813	814.669	6.400
-	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí tỉnh đầu tư		475.813	386.669	6.400
-	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí huyện, thị xã, thành phố đầu tư		428.000	428.000	
II	Vốn ngân sách trung ương	1.727.587	1.727.587	1.524.222	76.267
a	Vốn trong nước	1.691.320	1.691.320	1.524.222	40.000
-	Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực	909.760	909.760	799.712	40.000
-	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia	781.560	781.560	724.510	
b	Vốn nước ngoài	36.267	36.267		36.267
+	Vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới	36.267	36.267		36.267



Biểu 2

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024 (đợt 2)

(Kèm theo Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế		Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn ĐTC trung hạn giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết KH năm 2023		KH năm 2024 tính giao (đợt 2)		Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP										
	TỔNG SỐ								150.709	150.709	19.695	19.695	6.400	6.400			
I	Vốn trong cân đối theo tiêu chí tính quyết định đầu tư									150.709	150.709	19.695	19.695	6.400	6.400		
1	Vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia									150.709	150.709	19.695	19.695	6.400	6.400	Sở Y tế	Có phụ lục 1 kèm theo



Biểu 3

GIAO BỔ SUNG VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024 (đợt 2)

(Kèm theo Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Nhóm dự án	Địa điểm XD		Mã số dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn ĐTC trung hạn giai đoạn 2021-2025		Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2023		Kế hoạch giao năm 2024 (đợt 2)		Chủ đầu tư	Ghi chú
								Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
									Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW								
	Tổng số										200.000	200.000	4.430	4.430	82.667	76.267		
A	Vốn trong nước										200.000	200.000	4.430	4.430	40.000	40.000		
I	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi										100.000	100.000	3.000	3.000	20.000	20.000		
(1)	Dự án khởi công mới năm 2024										100.000	100.000	3.000	3.000	20.000	20.000		
1	Hồ chứa nước Ia Prat, xã Ia Khrol, huyện Chư Păh	B	Chư Păh	7891928	283	2024-2027	1135/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	100.000	100.000	100.000	100.000	3.000	3.000	20.000	20.000	Ban Quản lý các dự án ĐTXD tỉnh		
II	Khu công nghiệp, khu kinh tế										100.000	100.000	1.430	1.430	20.000	20.000		
(1)	Dự án KCM năm 2024										100.000	100.000	1.430	1.430	20.000	20.000		
1	Hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai	B	Đức Cơ	75588196	309	2022-2025	1125/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	100.000	100.000	100.000	100.000	1.430	1.430	20.000	20.000	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai		
B	Vốn nước ngoài										-	-	-	-	42.667	36.267		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới		Gia Lai											(1)	42.667	36.267	Sở Y tế	(1) Trong đó bố trí 6,4 tỷ đồng từ nguồn vốn trong cân đối theo tiêu chí tính đầu tư Có phụ lục 1 kèm theo



PHỤ LỤC 1

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 THỰC HIỆN DỰ ÁN CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI Y TẾ CƠ SỞ VÙNG KHÓ
KHẨN TỈNH GIA LAI THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
(Kèm theo Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án				Kế hoạch vốn ĐTPT giai đoạn 2021-2025			Lũy kế kế hoạch vốn ĐTPT đã giao đến năm 2023			Kế hoạch vốn ĐTPT năm 2024			Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
					Tổng số	NSTW (vốn nước ngoài)	NS địa phương		NSTW (vốn nước ngoài)	NS địa phương		NSTW (vốn nước ngoài)	NS địa phương					
	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới				107.161	90.668	16.493	107.161	90.668	16.493	53.484	45.334	8.150	42.667	36.267	6.400		
1	Dự án Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Gia Lai	Gia Lai	2023-2025	1133/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	107.161	90.668	16.493	107.161	90.668	16.493	53.484	45.334	8.150	42.667	36.267	6.400	Sở Y tế	